



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ



DƯƠNG HIỂN KHÁNH

**LẬP VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
NGÀNH KẾ TOÁN**

Mã số: 8 34 03 01

Đà Nẵng - Năm 2024

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: Tiến sĩ. Nguyễn Hữu Cường

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Công Phương

Phản biện 2: TS. Võ Văn Cương

Đề án tốt nghiệp sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp
thạc sĩ Kế toán học tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào
ngày 04 tháng 01 năm 2025

Có thể tìm hiểu đề án tại:

- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHQĐHN

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của Đề án

Sự tích cực và đẹp đẽ được tường thuật trong báo cáo Phát triển bền vững (PTBV) đang làm dấy lên sự hoài nghi về các tiêu chuẩn và kết quả thật sự của các tuyên bố này. Bản chất của sự nghi ngờ về các thông tin PTBV nằm ở những con số: tính xác thực của điểm số; độ chính xác của số liệu; sự cường điệu lời hứa về lợi nhuận và các cam kết. Các thông tin PTBV thường có nhiều mặt, liên quan đến nhau và mơ hồ (Hardyment, 2024). Do đó, việc gỡ rối các nút thắt đo lường là rất quan trọng đối với sự tồn tại của thông tin PTBV.

Theo *The Sustainable Development Report (2023)*, thứ hạng của Việt Nam về PTBV có thay đổi đáng kể từ đứng thứ 88 (năm 2016) đến thứ 77 (năm 2023). Quan điểm của Việt Nam về PTBV được thể hiện trong quyết định số: 622/QĐ-TTg năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch hành động quốc gia theo chương trình nghị sự 2030 (Chính phủ, 2017). Ngày 6/10/2015, Nhà nước bắt đầu tăng áp lực về công bố thông tin PTBV bằng Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (TTCK) (Bộ Tài chính, 2015). Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính là một bước tiến trong quy định công bố thông tin PTBV (Bộ Tài chính, 2020).

Với ngành vận tải biển, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 795/QĐ-TTg, ngày 11/5/2016, phê duyệt Kế hoạch thực hiện công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra (Chính phủ, 2016). Theo đó, Gemadept phải đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường do tàu biển gây ra, tình hình quản lý chất thải tại các cảng biển và mức độ đáp ứng các quy định của Công ước MARPOL (IMO, 1978). Ngày 28/5/2024,

Ngân hàng HSBC Việt Nam và Công ty Cổ phần Gemadept (Gemadept) đã ký kết Thỏa thuận tài trợ Tín dụng liên kết bền vững (HSBC, 2024). Để tham gia khoản vay, ngoài kết quả kinh doanh khả quan, Gemadept đã trải qua quy trình quản lý và phê duyệt tín dụng bền vững, đồng thời xây dựng những mục tiêu cụ thể trong chiến lược PTBV. Từ những đặc điểm đó, để báo cáo PTBV là công cụ quan trọng và hữu hiệu cho các BLQ thì việc nghiên cứu đề tài ***“Lập và công bố thông tin Phát triển bền vững tại Công ty Cổ phần Gemadept”*** là hết sức cấp bách và cần thiết.

2. Mục tiêu của Đề án

Mục tiêu của Đề án là đánh giá thực trạng hoạt động lập và công bố thông tin PTBV tại Gemadept, từ đó đưa ra giải pháp hoàn thiện việc lập và công bố thông tin PTBV tại DN.

3. Đối tượng và phạm vi giải quyết vấn đề của Đề án

Đối tượng thực hiện trong Đề án là hoạt động lập và công bố thông tin PTBV. Phạm vi vấn đề bao gồm: phạm vi không gian tại Công ty Cổ phần Gemadept; phạm vi thời gian là giai đoạn lập và công bố thông tin PTBV từ năm 2015 đến 2024.

4. Phương pháp giải quyết vấn đề của Đề án

Đề án này nhằm hoàn thiện lập và công bố thông tin PTBV bằng cách tổng hợp, so sánh, phân tích và đánh giá các thông tin PTBV đã công bố, quy trình lập và công bố thông tin PTBV tại Gemadept, các cơ sở lý thuyết, quy định liên quan đến công bố thông tin PTBV và hoạt động “tẩy xanh”. Các dữ liệu này được thu thập từ các văn bản pháp luật, các báo cáo thường niên (BCTN), báo cáo PTBV tại Gemadept. Nơi thu thập gồm: dữ liệu tại Sàn giao dịch chứng khoán

(HOSE), dữ liệu tại các phòng: kế toán, hành chính, nhân sự, kinh doanh, khai thác, công trình, kết hợp hai hình thức thực hiện: phỏng vấn – trao đổi và nghiên cứu tài liệu (tài liệu tổng hợp từ 2015 đến giữa năm 2024).

5. Tầm quan trọng và tác động của Đề án

Việc thực hiện Đề án này là quan trọng bởi vì thông qua việc phân tích và đánh giá, Đề án làm rõ được thực trạng công tác Lập và công bố thông tin Phát triển bền vững của Công ty, những ưu điểm và những hạn chế còn tồn tại, từ đó có những đề xuất phù hợp để cải thiện công tác Lập và công bố thông tin Phát triển bền vững tại Công ty Cổ phần Gemadept.

Tác động của Đề án đó là thông qua những đề xuất và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác Lập và công bố thông tin Phát triển bền vững, Gemadept có thể minh bạch thông tin Phát triển bền vững một cách tốt hơn, đồng thời đạt được các mục tiêu về việc huy động các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng hiện tại, giảm thiểu rủi ro về nhận diện hành vi tẩy xanh trong doanh nghiệp và mang lại những lợi ích khác liên quan đến vấn đề chiến lược và thương hiệu của Gemadept.

6. Kết cấu của Đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, các phụ lục và tài liệu tham khảo, Đề án có kết cấu gồm hai chương:

Chương 1: Tình hình thực tế về lập và công bố thông tin Phát triển bền vững tại Công ty Cổ phần Gemadept

Chương 2: Giải pháp hoàn thiện lập và công bố thông tin Phát triển bền vững tại Công ty Cổ phần Gemadept

CHƯƠNG 1: TÌNH HÌNH THỰC TẾ VỀ LẬP VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

1.1. Giới thiệu về Công ty Cổ phần Gemadept

1.1.1. Quá trình hình thành – phát triển

Thành lập năm 1990, tọa lạc tại: 2bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam với tên quốc tế là GEMADEPT CORPORATION; Gemadept tiên phong với khai thác cảng cạn (ICD), vận tải Mid-stream, dịch vụ container lạnh, được thí điểm cổ phần hóa năm 1993, niêm yết năm 2002. Gemadept sở hữu hệ thống cảng từ Bắc vào Nam, hệ thống Logistics gồm các trung tâm phân phối tại các vùng trọng điểm, thực hiện hơn một triệu tấn hàng mỗi năm. Doanh thu, lợi nhuận, các chỉ số tài chính, thị trường có biến động tích cực qua các năm.

1.1.2. Tầm nhìn – sứ mệnh – giá trị cốt lõi

1.1.2.1. Tầm nhìn

1.1.2.2. Sứ mệnh

1.1.2.3. Giá trị cốt lõi

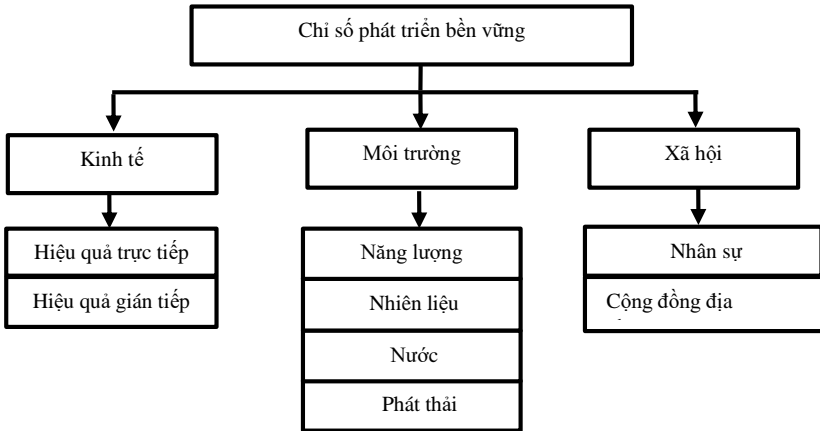
1.1.3. Đặc điểm tổ chức quản lý và tổ chức sản xuất - kinh doanh

Gemadept cung cấp các dịch vụ tích hợp, đa dạng và toàn diện cho khách hàng với sự tối ưu thời gian, chi phí và đạt hiệu quả nhất theo hệ sinh thái chuỗi. Ngoài ra, Gemadept sở hữu một số dự án gồm dự án bất động sản và dự án trồng rừng. Ban môi trường, xã hội và quản trị (ESG) được thành lập 2022 có vai trò thúc đẩy và kiểm soát các bộ phận chức năng trong việc thực hiện công bố thông tin PTBV và thực hiện các cam kết PTBV .

1.1.4. Tổ chức quản lý Phát triển bền vững

Hội đồng quản trị (HDQT) định hướng, hoạch định chiến lược PTBV. Các phòng ban chức năng thực hiện triển khai, chịu trách nhiệm về các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch PTBV thực hiện trên tám bước.

Hình 1.1. Khung chỉ số phát triển bền vững tại Gemadept



(Nguồn: Thu thập của tác giả)

1.2. Tình hình thực tế về lập và công bố thông tin PTBV tại Gemadept

1.2.1. Tình hình chung về lập và công bố thông tin PTBV

1.2.1.1. Tình hình lập báo cáo PTBV

Cách thức lập và đo lường các thông tin về phát thải, kinh tế và xã hội chỉ tập trung vào quy định về Phát thải khí nhà kính và các nội dung trong báo cáo tài chính.

1.2.1.2. Tình hình công bố thông tin PTBV

Thông tin PTBV công bố bao gồm: thông tin đầu vào, thông tin hành động, các cam kết và thông tin đầu ra. Số lượng các chỉ tiêu công bố từ 2015 đến 2023 có sự tăng lên mạnh và khác biệt ở từng nhóm chỉ tiêu (Bảng 1.1). Việc công bố thông tin PTBV tại Gemadept được thực hiện từ trước 2015 và thực hiện báo cáo riêng thay vì gộp chung vào BCTN từ năm 2022. Gemadept trình bày báo cáo PTBV dưới nhiều hình thức khác nhau: website, catalogue, báo cáo tóm tắt cho các nhà đầu tư. Bắt đầu từ 2020, Gemadept thiết lập nhóm lập báo cáo bao gồm các nhân viên từ các phòng ban khác nhau. Nhóm này nằm trong ban ESG thực hiện các công việc rà soát quá trình lập kế hoạch về nội dung và thu thập dữ liệu PTBV.

Bảng 1.1. Thống kê số lượng chỉ tiêu PTBV công bố bởi Gemadept

Năm	Tổng số	Kinh tế	Môi trường	Xã hội
2015	13	4	3	6
2016	14	4	3	7
2017	14	4	3	7
2018	14	4	3	7
2019	9	2	3	4
2020	14	2	3	9
2021	19	2	9	8
2022	30	2	15	13
2023	31	2	15	14

(Nguồn: Thu thập của tác giả)

1.2.2. Những hạn chế về lập và công bố thông tin PTBV

1.2.2.1. Thang đo thiếu tiêu chuẩn hoá

Gemadepht sử dụng nhiều tiêu chuẩn cùng lúc trong việc đưa ra thông tin PTBV là thiếu tiêu chuẩn hóa trong báo cáo. Việc sử dụng nhiều tiêu chuẩn để đo lường cho cùng một đối tượng sẽ gây khó khăn cho việc so sánh và đánh giá chính xác giá trị của thông tin, dẫn đến sự không nhất quán trong cách trình bày và giải thích. Theo Gemadepht, vì còn mới mẻ tại Việt Nam và mức độ phức tạp của tiêu chuẩn sáng kiến toàn cầu nên Gemadepht chỉ sử dụng một phần của tiêu chuẩn này. Việc sử dụng đồng thời nhiều khuôn khổ và tiêu chuẩn báo cáo có thể làm suy giảm tính hữu ích của thông tin PTBV được công bố, từ đó dẫn đến nguy cơ nguồn lực và các khoản đầu tư bị phân tán, không bám sát mục tiêu PTBV. Tuy có cam kết về PTBV có định hướng phát triển nội dung công bố thông tin nhưng không rõ ràng.

1.2.2.2. Dữ liệu không đầy đủ và công bố có chọn lọc

Dữ liệu bền vững tại Gemadepht không đầy đủ các hạng mục thông tin, hoặc có thể không đáng tin cậy do cách thu thập các nội dung xã hội không theo quy tắc nhất định. Các nội dung về môi trường và hiệu quả kinh tế có bằng chứng định lượng được xem là có mức tin cậy cao hơn so với các vấn đề thuộc về xã hội như các hoạt động cộng đồng, cạnh tranh, kỷ luật, văn hoá, tham nhũng, công bằng. Do Gemadepht đang chọn lọc thông tin để báo cáo, nhấn mạnh các hành động tích cực đang được quan tâm nhiều hơn và giảm thiểu hoặc bỏ qua các tác động tiêu cực. Pháp luật Việt Nam đã bắt buộc thực hiện báo cáo TPBV theo các văn bản trình bày ở trên, nhưng mới chỉ dừng lại ở việc khuyến khích tăng cường số lượng các thông tin.

1.2.2.3. Xác định chủ đề trọng yếu chủ quan – thiếu thực tế

Gemadepht xác định các chủ đề trọng yếu để đưa vào báo cáo PTBV mang tính chủ quan và không thực tế khi chỉ dựa vào phiếu đánh trọng số từ 1-5 của các bên liên quan với kích cỡ mẫu rất thấp so với tổng thể, không có tính đại diện. Gemadepht đang ưu tiên các yếu tố thuộc khả năng có thể đo lường nhiều hơn để tạo ra hình ảnh tích cực, bỏ qua một số vấn đề quan trọng chưa được đo lường như: khả năng cạnh tranh, thương hiệu, bảo mật thông tin, công bằng, tham nhũng.

1.2.2.4. Giám sát và thực thi yếu tố - không rõ ràng

Gemadepht thành lập ban ESG vào năm 2022, tuy nhiên hoạt động của bộ phận dừng ở mức lập kế hoạch thu thập thông tin, thực hiện đối chiếu số liệu và trình bày báo cáo. Gemadepht thiếu cơ chế giám sát, thực thi các hoạt động PTBV theo sát quá trình thu thập thông tin. Điều này có thể dẫn đến sự thiếu trách nhiệm của Gemadepht trong việc tuân thủ các cam kết PTBV thật sự.

1.2.2.5. Các vấn đề có nhiều mối quan hệ phức tạp

Gemadepht trình bày các vấn đề liên quan môi trường bao gồm các loại phát thải trực tiếp, gián tiếp, các hoạt động giảm phát thải trực tiếp và gián tiếp do phương tiện, thiết bị nhưng không trình bày các vấn đề liên quan việc giảm phát thải do trồng rừng vì đây là đối tượng có cách đo lường phức tạp. Người đọc có thể nghi ngờ việc trình bày thuật ngữ “trồng rừng” trong báo cáo là có thật hay không. Tương tự các vấn đề tham nhũng có được nhắc đến nhưng không trình bày chi tiết thông tin, nhưng các vấn đề tài trợ từ thiện tại địa phương được công bố rất nhiều, người đọc sẽ có nghi ngờ về mối quan hệ phức tạp

giữa hai thuật ngữ “tham nhũng” và “hoạt động cộng đồng” liệu có gắn với lợi ích các BLQ hay là lợi ích thật sự về mặt PTBV hay không. Tương tự với các vấn đề liên quan đến đa dạng sinh học và bảo mật thông tin khách hàng.

1.2.2.6. “Nhãn” được gắn trên thông tin không có chứng nhận

Gemadepht trình bày một số nhãn mác “xanh”, “thân thiện” không được chứng nhận bởi các tổ chức uy tín, không có bất kỳ sự đánh giá độc lập nào từ bên thứ ba. Người đọc có thể cho rằng Gemadepht tự tạo ra các chứng nhận không có giá trị. Do đó, cách diễn đạt những thuật ngữ này chưa được chuẩn hoá đầy đủ, gây tác động lớn đến quá trình tiếp nhận thông tin của công chúng.

1.2.2.7. Những thuật ngữ mơ hồ

Gemadepht không trình bày các vấn đề liên quan đến tham nhũng, bình đẳng, lãnh đạo, cạnh tranh, hoặc chi tiết các nội dung “thân thiện với môi trường”, “xanh”. Gemadepht cho rằng đây là các vấn đề bền vững phức tạp, mơ hồ, khó giải thích, khó đo lường, chưa có có tiêu chuẩn nhận diện khiến việc nắm bắt đầy đủ tác động của chúng trở nên khó khăn. Việc giải quyết các mối quan hệ phức tạp giữa các vấn đề này cần được tham khảo và cải tiến thường xuyên. Do đó, việc trình bày của Gemadepht hiện tại tạo ra một bức tranh không đầy đủ, không chính xác và hoàn toàn mơ hồ về sự PTBV của công ty.

1.2.2.8. Thông tin ít bối cảnh và ít tính so sánh

Các thông tin PTBV hiện tại của Gemadepht dừng lại ở đặc tính so sánh được theo quá khứ (kết quả năm trước) và mục tiêu của bản kế hoạch. Tuy nhiên, các thông tin này không được so sánh với bối cảnh của ngành như tiêu chuẩn ngành, ngưỡng khoa học, khu vực địa

lý (sẽ có mức thuế hoặc ưu đãi khác nhau), giữa các đối thủ cùng ngành cùng quy mô, giữa các công ty có quy mô giống nhau. Các thông tin về môi trường, xã hội không được đo lường dựa trên các chỉ tiêu quy mô như doanh thu, lợi nhuận, vốn hoá. Cần có sự đối chiếu với bối cảnh địa lý, không gian như mức thuế hiệu dụng tại khu vực hoạt động, mức chi tiêu thu nhập trung bình tại khu vực địa lý, đối tượng lao động, trình độ lao động ở khu vực đó. Do đó, thông tin PTBV hiện tại của Gemadept về tổng thể không có giá trị so sánh, đối chiếu và đánh giá hiệu quả theo bối cảnh .

1.2.2.9. Kế hoạch hành động chưa hoàn chỉnh

Gemadept đưa ra các cam kết dài hạn về PTBV và thực hiện các chương trình đào tạo đội ngũ tham gia phòng ESG, chỉ dừng lại ở mức độ lập kế hoạch thực hiện, chưa có kế hoạch cụ thể. Điều này sẽ là nguyên nhân dẫn đến thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện các mục tiêu như đã cam kết ban đầu. Bên cạnh đó, Gemadept tiếp cận thông tin về quan điểm của các BLQ từ những tương tác hoạt động thường ngày. Các hoạt động này mới chỉ dừng lại ở mức thiết lập sự đối thoại và xây dựng kênh phản hồi thông tin thường xuyên với các BLQ, thực tế chưa chủ động thu thập dữ liệu ở các kênh thông tin này. Các hoạt động cải tiến báo cáo và hoạt động quản trị PTBV chưa có phương hướng và kế hoạch chi tiết .

1.2.2.10. Báo cáo chưa kịp thời

Gemadept chưa cung cấp kịp thời ngay lập tức báo cáo PTBV khi có yêu cầu của BLQ tại một thời điểm bất kỳ. Theo [Ahmed và Karim \(2005\)](#), trong điều kiện các nền kinh tế đang phát triển (như Việt Nam), thì việc cung cấp thông tin kịp thời của các công ty niêm yết càng có tầm quan trọng hơn. Tương tự với báo cáo PTBV, mức độ

này trở nên quan trọng hơn trong tiến trình giải ngân của Gemadept với các ngân hàng.

1.2.3. Những ưu điểm về lập và công bố thông tin PTBV

1.2.4. Hạn chế của thông tin PTBV tăng rủi ro về “tẩy xanh”

1.2.4.1. Rủi ro về “tẩy xanh” tại Gemadept

Tateishi (2018a) tóm tắt hành động “tẩy xanh” là “việc truyền thông khiến mọi người hiểu lầm về hiệu quả - lợi ích môi trường bằng cách che đậy thông tin tiêu cực và phổ biến thông tin tích cực về một tổ chức, dịch vụ hoặc sản phẩm”. Từ các nhận định trên, tổng thể báo cáo PTBV của Gemadept đang có rủi ro để người đọc cho rằng báo cáo này là một hoạt động “tẩy xanh” nhằm thu hút đầu tư, cải thiện dòng tiền.

1.2.4.2. Bên liên quan yêu cầu giải trình “tẩy xanh” tại Gemadept

Các ngân hàng đang tìm cách chuẩn hoá các mục tiêu và thang đo PTBV theo bài học kinh nghiệm thu được từ các đối tác. Họ giám sát chặt chẽ hơn vì lo ngại hiện tượng “tẩy xanh”. Khi cho vay, các ngân hàng sẽ có các biện pháp đánh giá, đảm bảo không gặp phải bất kỳ hình thức bóp méo, “tẩy xanh” hay gian lận nào khác. Điều này gây áp lực cho việc công bố thông tin PTBV tại Gemadept, không những đầy đủ thông tin mà phải chân thực và chính xác.

1.2.4. Các vấn đề liên quan

Các chuẩn mực thay đổi theo thời gian và sự phán xét đôi khi phụ thuộc vào bối cảnh. Nhưng chúng ta có thể phản ánh một cách chặt chẽ những kỳ vọng của xã hội và giá trị một cách khoa học thông qua việc mở rộng việc đo lường cho các BLQ. Tuy nhiên, các chỉ số này chỉ mang tính chất tương đối và không thể phản ánh đầy đủ mức độ PTBV.

CHƯƠNG 2: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN LẬP VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

2.1. Mục tiêu của giải pháp hoàn thiện lập và công bố thông tin PTBV

Mục tiêu của giải pháp là nhận diện được những hạn chế của quy trình lập và công bố thông tin PTBV, từ đó hoàn thiện quy trình lập và công bố thông tin PTBV để tăng cường tính minh bạch của thông tin PTBV mà Gemadept đang cung cấp cho đại chúng. Giải pháp cụ thể sẽ hướng đến hoàn thiện các bước của quy trình, lựa chọn tiêu chuẩn trình bày GRI, xây dựng yếu tố trọng yếu mang tính khách quan, tăng hiệu quả đối thoại với BLQ để thu được thông tin PTBV đầy đủ, chính xác và minh bạch nhất. Đồng thời, Gemadept phải xây dựng các kỹ thuật minh bạch hóa thông tin bằng các định hướng rõ ràng, tận dụng các nguồn lực con người và công nghệ triệt để.

2.2. Cơ sở lý thuyết và pháp lý của giải pháp

2.2.1. Khái niệm và mô hình phát triển bền vững

2.2.1.1. Khái niệm Phát triển bền vững

PTBV được định nghĩa là “sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai” (WCED, 1987).

2.2.1.2. Mô hình Phát triển bền vững

Mô hình “Kim tự tháp” (Carroll, 1991) nhấn mạnh tầm quan trọng các cấp độ kinh tế, pháp luật, đạo đức và từ thiện. Mô hình Trip Bottom Line của Elkington (1997) dựa trên việc tìm kiếm sự cân bằng

giữa: kinh tế, môi trường và xã hội. Wilson (2003) có thêm vào trách nhiệm giải trình.

2.2.2. Thang đo phát triển bền vững

Nhiều khuôn khổ đã được đề xuất để xác định ba mức độ bền vững của DN (Searcy, 2011; Goyal và cộng sự, 2013). Ba tiêu chí khác nhau có thể được sử dụng để phân loại chúng là: (1) đơn vị đo lường, (2) các khía cạnh của tính bền vững và (3) bản chất của các chỉ số.

2.2.3. Quy định pháp lý và hướng dẫn về công bố thông tin PTBV

2.2.3.1. Công bố thông tin PTBV trên thế giới

Tại Liên minh Châu Âu, Ủy ban Châu Âu đã ban hành Chỉ thị về báo cáo phi tài chính vào năm 2014. Chỉ thị này yêu cầu một số doanh nghiệp lớn, có trụ sở chính tại EU, phải công bố thông tin về các hoạt động và hiệu quả của họ liên quan đến các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Tiếp sau đó, năm 2018, EU cũng đưa ra Kế hoạch Hành động về Tài chính Bền vững nhằm thúc đẩy việc tích hợp ESG vào hoạt động đầu tư và tài chính.

Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch (SEC) của Hoa Kỳ đã ban hành các quy định về công bố thông tin ESG, yêu cầu các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán phải công bố các thông tin liên quan. Mục tiêu của các quy định này là nâng cao tính minh bạch để giúp các nhà đầu tư nhận thức rõ hơn những cơ hội, rủi ro ESG của các công ty.

2.2.3.2. Công bố thông tin PTBV tại Việt Nam

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên TTCK, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2016, thay thế Thông tư số 52/2012/TT-BTC; nhằm tiến tới xây dựng một nền tài chính xanh, hiện thực hóa Chiến lược quốc gia về

tăng trưởng xanh giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1393/QĐ-TTg, Thông tư 155 quy định, các công ty đại chúng phải công bố thông tin liên quan đến PTBV.

Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 (số 72/2020/QH14) được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 03/11/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2021. Theo đó, doanh nghiệp tại Việt Nam có trách nhiệm áp dụng các biện pháp công nghệ, quản lý nhằm bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên thiên nhiên tiết kiệm, hiệu quả và bền vững. Hiện tại, Việt Nam đã có các quy định và hướng dẫn thực hiện báo cáo PTBV cho DN như Thông tư 96/2022/TT-BTC, Thông tư số 116/2022/TT-BTC, Sổ tay báo cáo bền vững cho các công ty Việt Nam, Hướng dẫn công bố về môi trường và xã hội, quy tắc thực hành tốt nhất về quản trị của Việt Nam...

2.2.4. Khái niệm về hành vi “tẩy xanh” của doanh nghiệp

2.2.4.1. Định nghĩa và phân loại “tẩy xanh”

2.2.4.2. Lý thuyết nền về hành vi “tẩy xanh” của doanh nghiệp

2.2.4.3. Nguyên nhân của “tẩy xanh”

2.2.4.4. Hậu quả của “tẩy xanh”

2.2.4.5. Quy định chống “tẩy xanh” trên toàn cầu

2.2.5. Tiêu chuẩn GRI

Tiêu chuẩn GRI được phát triển để sử dụng như một bộ hoàn chỉnh cho báo cáo PTBV dựa trên ba chủ đề trọng yếu: Kinh tế, Môi trường và Xã hội. Để sử dụng GRI, DN bắt buộc phải sử dụng ba tiêu chuẩn trong sê-ri Phổ quát (100) và tiêu chuẩn theo chủ đề (sê-ri 200, 300 và 400) có liên quan đến chủ đề trọng yếu. Tiêu chuẩn GRI hiện

tại đang có tất cả 36 chuẩn mực Báo cáo Phát triển Bền vững. Trong đó có 3 chuẩn mực toàn cầu được sử dụng cho toàn bộ tổ chức, 33 bộ tiêu chuẩn còn lại liên quan đến các nội dung cụ thể và được chia làm ba nhóm: Kinh tế, Môi trường, Xã hội.

2.2.6. Các nguyên tắc và khuyến nghị trong lập và công bố thông tin tại Việt Nam

2.2.6.1. Lý thuyết về hoàn thiện công tác lập và công bố thông tin

Triết gia [Popper \(1966\)](#) cho rằng chủ nghĩa giản lược thiết yếu của tác giả này là buộc xã hội phải bóc tách sự phức tạp của thế giới, thu hẹp và hoàn chỉnh khung tham chiếu dưới các góc độ về quy mô, bối cảnh và sự quan trọng.

[Easterbrook và Fischel \(1984\)](#) cho rằng sự đánh đổi giữa chi phí và lợi ích đối với DN trong công tác công bố thông tin liên quan đến việc áp đặt và thực thi các chính sách công bố thông tin. Các BLQ đánh giá hệ thống thông tin cùng với lợi ích của việc đưa ra quyết định đầu tư. [Healy và cộng sự \(2001\)](#) cho rằng nâng cao chất lượng công bố thông tin, không thể trông chờ vào vai trò của cơ quan quản lý mà phụ thuộc nhiều đối tượng khác như sự giám sát đánh giá chất lượng thông tin của kiểm toán, truyền thông, nhân sự, chủ sở hữu DN.

2.2.6.2. Nguyên tắc và khuyến nghị trong lập và công bố thông tin

Theo Tổ chức Tài chính Quốc tế ([IFC, 2019](#)) đã đưa ra cho các nước, trong đó có Việt Nam về các nguyên tắc và khuyến nghị về công bố thông tin, có nội dung như sau:

Nguyên tắc 1: HĐQT cần phải thiết lập các nguyên tắc và quy trình công bố thông tin cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác và giám sát việc thực hiện các nguyên tắc và quy trình này.

Các khuyến nghị

Nguyên tắc 2: Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, HĐQT cần phải bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng.

Các khuyến nghị

Nguyên tắc 3: HĐQT cần phải bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội.

Các khuyến nghị

2.3. Các giải pháp hoàn thiện việc lập và công bố thông tin PTBV

2.3.1. Hoàn thiện quy trình lập và công bố thông tin PTBV

2.3.1.1. Quy trình chung của lập và công bố thông tin PTBV

(1) Lãnh đạo và điều phối hoạt động PTBV

(2) Chương trình hành động và thời gian hoàn thành

(3) Ứng trình hành động³) Ứng trình hành động và thờ

(4) Đào tạo và tuyển dụng các vị trí nhân sự trong ESG

(5) Đánh giá rủi ro

(6) Thảo luận các vấn đề môi trường và bền vững

Để xây dựng phát triển bền vững về môi trường, Gemadept cần xác định và tuân theo các nguyên tắc sau: Nguyên tắc tương quan; Nguyên tắc chủ động; Nguyên tắc chịu trách nhiệm; Nguyên tắc công bằng.

(7) Đánh giá tác động đa dạng của các vấn đề

(8) Giới thiệu tiêu chuẩn đo lường (GRI) cho nội bộ DN

Các bước giới thiệu khung tiêu chuẩn GRI bao gồm:

➤ Hệ thống module của khung tiêu chuẩn GRI cho Gemadept: Tiêu chuẩn chung; Tiêu chuẩn ngành; Tiêu chuẩn chủ đề.

➤ Ưu điểm của tiêu chuẩn báo cáo GRI cần được nhấn mạnh như sau: Tăng cường độ tin cậy và tính minh bạch với các BLQ; Quyết định sáng suốt và giảm thiểu rủi ro ESG được xác định; Tăng cường tiếp cận vốn và thị trường

➤ Những hạn chế của việc sử dụng tiêu chuẩn báo cáo GRI cần được nhấn mạnh: Báo cáo có chọn lọc; Tài nguyên chuyên sâu; Không có quy trình kiểm toán chính thức

2.3.1.2. Giai đoạn chuẩn bị

Kế hoạch giai đoạn khởi động bao gồm: tập hợp đội ngũ từ điều phối viên bền vững chính và cán bộ cấp cao, công bố về các tiêu chuẩn GRI. Sau đó tiến hành cuộc họp của Giám đốc điều hành, ban ESG và chuyên gia về GRI (chuyên gia thuê ngoài hoặc người đã đào tạo trong nội bộ).

2.3.1.3. Kết nối các bên liên quan vào quy trình

Bước 1: Lựa chọn các BLQ chính qua các tiêu chí như phạm vi trách nhiệm, phạm vi ảnh hưởng, sự phụ thuộc, sự gắn gũi, tính đại diện cho các tổ chức đoàn thể tại địa phương;

Bước 2: Xác định các BLQ nào là quan trọng và cần ưu tiên;

Bước 3: Tổ chức tương tác và đặt câu hỏi cho các BLQ,

Bước 4: Các kết quả từ BLQ được chuyển sang giai đoạn Xác định vấn đề:

Bước 5: Xây dựng các mối quan hệ với các bên liên quan theo hình thức đã đề cập.

2.3.1.4. *Xác định các vấn đề trọng yếu*

Giai đoạn này liên quan đến việc “ưu tiên” các chủ đề quan trọng và cách mà tổ chức đã góp phần gây ra tác động, trực tiếp hoặc gián tiếp; ranh giới cho các hoạt động và xác thực các chủ đề quan trọng sẽ được báo cáo

2.3.1.5. *Giám sát quy trình*

Đặc điểm chính của giai đoạn Giám sát xoay quanh việc thiết lập các quy trình vững chắc và kiểm tra xem chúng có được sử dụng đúng cách để thiết lập thông tin chất lượng hay không. Mục tiêu của giai đoạn này nên là theo dõi việc thu thập dữ liệu cần thiết trong khoảng thời gian báo cáo. Điều phối viên bền vững chính (LSC) và nhóm ESG được giao trách nhiệm thu thập dữ liệu thường xuyên trong suốt thời gian báo cáo, đồng thời phải theo sát mục tiêu ban đầu.

2.3.1.6. *Thực hành báo cáo*

2.3.1.7. *Lựa chọn phần mềm hỗ trợ báo cáo*

SRT (Công cụ Báo cáo Bền vững), được sản xuất bởi các chuyên gia bền vững Total Eco Management. Phiên bản G4 là phần mềm được chứng nhận GRI.

2.3.1.8. *Xác nhận của bên thứ ba*

Bên th8.ba đn th8. Xác nhận của bên thứ ba, giám sát và sản xuất báo cáo của GRI, có năng lực vững chắc cho việc cung cấp báo cáo bền vững nhưng cũng được báo cáo đã xác nhận của bên thứ ba, giám sát và sản xuất báo

2.3.1.9. *Thực hiện đánh giá lại*

Gemadep phải thường xuyên xem xét các quy trình đã sử dụng và đang sử dụng, có nhiều cách để cải thiện sự tham gia của các BLQ, xác định những gì là quan trọng, cũng như cải thiện việc thu

thập dữ liệu và viết báo cáo, đến việc đánh giá lại việc quản lý và điều hành ESG.

2.3.2. Xây dựng nguyên tắc chung trong minh bạch thông tin PTBV

2.3.2.1. Trình bày trung thực với những thông tin không được công bố

2.3.2.2. Đo lường dựa trên kinh nghiệm bảng xếp hạng ESG

2.3.2.3. Thúc đẩy tính hợp pháp bằng tiếp cận từ dưới lên

2.3.2.4. Tích hợp dữ liệu toàn diện và trung thực từ sự khác biệt

2.3.2.5. Định nghĩa lại khái niệm trừu tượng và đo lường sự cảm nhận

2.3.3. Sử dụng công nghệ trong minh bạch thông tin PTBV

2.3.3.1. Công nghệ là bắt buộc trong đo lường các thông tin phức tạp

2.3.3.2. Minh bạch thông tin PTBV định lượng bằng Blockchain

2.3.3.3. Minh bạch thông tin PTBV định tính bằng máy học Deep Learning

2.3.3.4. Đánh giá tính khả thi, ưu và nhược điểm các giải pháp công nghệ

AI có thể đơn giản hóa sự phức tạp, phân tích các kết nối theo ngữ cảnh và làm nổi bật những điểm bất thường. Các DN sẽ có những cách mới để thu thập và công bố dữ liệu phức tạp trên quy mô lớn và tiết kiệm chi phí. AI sẽ không bao giờ giải quyết được hoàn toàn hiện tượng phức tạp, trừu tượng, mơ hồ và chủ quan. Rủi ro lớn là với sự gia tăng của AI, sẽ có thêm hàng nghìn tỷ con số để đánh lạc hướng và chuyển hướng người dùng, nó có thể cải tiến và học hỏi những hoạt động dựa trên dữ liệu quá khứ. Vì tính bền vững mang tính xã hội và thay đổi nên các vấn đề của ngày mai không thể được dự đoán một cách chắc chắn từ AI. Các giải pháp sẽ tốn nhiều thời gian và chi phí, yêu cầu các chức năng chuyên biệt cần đội ngũ nhân sự được huấn luyện chuyên sâu.

2.4. Triển khai giải pháp

2.4.1. Lộ trình, tiến độ và phân công cụ thể

2.4.1.1. Lộ trình, tiến độ và phân công cụ thể giải pháp quy trình

Tiến độ thực hiện của đề án sẽ bắt đầu vào kỳ báo cáo năm 2024. Trong năm 2024, việc lập và công bố thông tin PTBV sẽ dựa trên các quy trình đã nêu trong việc lập và công bố thông tin. Việc sử dụng các yếu tố công nghệ sẽ được cân nhắc và ước tính dựa trên tình hình tài chính hiện tại của đơn vị.

Lộ trình đã được xây dựng trong mục 2.3. Các bước thực hiện theo đúng trình tự.

Thủ tục lập và công bố thông tin PTBV

Người thực hiện kiểm tra – giám sát quy trình lập và công bố thông tin PTBV

Giải pháp về tổ chức phân tích thông tin PTBV

2.4.1.2. Lộ trình, tiến độ và phân công cụ thể giải pháp công nghệ

Giám đốc điều hành hướng dẫn và đào tạo hai hệ thống AI cho ban ESG: nắm vững bản chất và kiến trúc của Blockchain, Deeplearning; xác định được các cấu phần thiết yếu trong hệ sinh thái gồm môi trường, kinh tế và xã hội; hiểu rõ nguyên lý cơ bản về công nghệ chuỗi khối; biết cách xây dựng ứng dụng phi tập trung trên nền tảng công nghệ để truy vấn các thông tin định tính của vấn đề. Lộ trình theo các bước: huấn luyện – đào tạo, chạy thử, vận hành chính thức và cải tiến. Gemadept cần chú trọng các module sau:

Module 1: Thiết kế hệ thống kho dữ liệu

Module 2: Cài đặt và bảo trì hệ thống

2.4.2. Phân công trách nhiệm và nguồn lực

Các giải pháp về quy trình, về định hướng và công nghệ đều được thực hiện song song với nhau. Giám đốc điều hành, ban ESG,

nhân viên các bộ phận chức năng và các điều phối viên PTBV phối hợp với nhau theo từng bước trong quy trình theo kế hoạch đã giao. Đối với giải pháp công nghệ, con người và tài chính phải được cân nhắc có thực hiện tại thời điểm này hay không hoặc nếu được thì có thể đồng thời thực hiện để vận hành hệ thống hiệu quả.

2.4.3. Điều kiện để thực hiện giải pháp

2.4.3.1. Về phía Nhà nước

2.4.3.2. Về phía Ngành

2.5. Kết quả và hiệu quả dự kiến

2.5.1. Kết quả dự kiến của giải pháp

Các kết quả dự kiến khắc phục được các hạn chế hiện tại của quy trình công bố thông tin PTBV và minh bạch thông tin này hơn với công chúng.

2.5.2. Đánh giá hiệu quả dự kiến với mục tiêu đề ra

Thay đổi quy trình, xây dựng định hướng chung và áp dụng công nghệ AI có thể hoàn thiện và minh bạch trong việc lập và công bố thông tin PTBV và giảm rủi ro nhận diện là “tẩy xanh”. Với việc đầu tư vào công nghệ và kiểm soát về quy trình lập và công bố thông tin PTBV, vấn đề “tẩy xanh” sẽ không còn là mối lo ngại trong thời gian đến.

KẾT LUẬN

Trong hoạt động của mình, Gemadept luôn tìm cách khai thác các nguồn lực để đạt được mục tiêu lợi nhuận, do đó khó tránh khỏi làm tổn hại đến môi trường, cạn kiệt nguồn tài nguyên, phá hủy tầng ozone... Thực tế nhìn lại, các bên liên quan như các nhà quản lý, cổ đông và các nhà đầu tư tiềm năng luôn muốn có thông tin về nỗ lực của Gemadept trong phát triển bền vững. Báo cáo phát triển bền vững được coi là công cụ để đo lường, ghi nhận và công bố các mục tiêu, trách nhiệm của Gemadept hướng tới phát triển bền vững. Bởi bên cạnh những thông tin về tài chính, thông tin về hoạt động của Gemadept trên khía cạnh môi trường, xã hội ngày càng được quan tâm. Báo cáo phát triển bền vững là một công cụ mới, giúp Gemadept tổ chức và công bố thông tin về hoạt động mang tính bền vững theo cách tương tự như báo cáo tài chính.

Báo cáo bền vững có vai trò quan trọng đối với các bên có liên quan và chính nội bộ Gemadept. Thông qua việc báo cáo công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và nỗ lực của mình trong các hoạt động cụ thể nhằm phát triển bền vững, Gemadept củng cố lòng tin của các bên có liên quan, làm gia tăng uy tín, thương hiệu của mình. Các bên liên quan luôn quan tâm tới các hoạt động mang tính bền vững mang lại lợi ích như thế nào cho hoạt động kinh doanh cốt lõi của Gemadept. Đối với nội bộ Gemadept, quá trình xác định các khía cạnh phát triển bền vững và lập báo cáo bền vững giúp Gemadept cân nhắc lợi ích của các bên có liên quan, nhận biết các rủi ro và cơ hội kinh doanh, từ đó chuẩn bị cho xu thế phát triển mới, phân cấp trách nhiệm và cải tiến hệ thống quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động. Khung báo cáo phát triển bền vững phổ biến nhất trên thế giới được xây dựng

bởi Sáng kiến GRI sẽ là cách thức hữu hiệu nhất cho Gemadept phát triển báo cáo này trong thời gian đến. Báo cáo phát triển bền vững theo Sáng kiến GRI được coi là hữu ích nhất vì được sử dụng và công nhận một cách rộng rãi. Khung GRI đề cập đến các vấn đề cốt lõi của phát triển bền vững bao gồm tác động tới kinh tế, xã hội và môi trường với hướng dẫn kỹ thuật về cách thức đo lường và báo cáo các vấn đề này.

Hiện nay, việc công bố báo cáo phát triển bền vững tại Gemadept gặp nhiều vấn đề về nội dung chưa thật sự minh bạch và dễ gây hiểu nhầm là một hoạt động “tẩy xanh”. Lập và công bố thông tin phát triển bền vững theo bộ tiêu chuẩn GRI không chỉ giúp các Gemadept củng cố tăng cường mối hợp tác với các bên liên quan, với nhà đầu tư và cộng đồng mà còn giúp Gemadept tăng cường quản lý rủi ro kinh doanh, nâng cao khả năng thích nghi trong môi trường thay đổi nhanh chóng và cạnh tranh hiệu quả hơn. Đối với Gemadept, thực tế có mối tương quan giữa phát triển bền vững và hiệu quả hoạt động và mức lợi nhuận thu được của Gemadept. Việc thiếu thông tin về phát triển bền vững có thể làm mất cơ hội hợp tác kinh doanh, thu hút nguồn vốn đầu tư từ các nhà đầu tư có trách nhiệm với phát triển bền vững. Báo cáo bền vững là một điều kiện cần để Gemadept hội nhập quốc tế và tiếp cận được các nguồn vốn xanh.

Việc sử dụng và thúc đẩy các mô hình công nghệ trong thực hành báo cáo phát triển bền vững là một cách gia tăng tự minh bạch với người sử dụng thông tin tại Gemadept, tuy nhiên công nghệ này cần có thời gian và chi phí lớn phải cân nhắc kỹ trước khi tiến hành. Nhưng phải thừa nhận một thực tế rằng, quá trình lập báo cáo bền vững còn quá mới mẻ, tương đối lạ lẫm đối với Gemadept. Để báo cáo bền vững trở thành phổ biến, có chất lượng trước hết Gemadept cần nhận thức được vai trò quan trọng của quá trình phát triển bền vững và báo

cáo bền vững, đồng thời nhận thức được tầm quan trọng trong việc xây dựng hệ thống đo lường và xây dựng tính minh bạch của các thông tin. Chỉ khi Gemadept đảm bảo phát triển bền vững về môi trường, xã hội và minh bạch được những thông tin này trên báo cáo thì mục tiêu lợi nhuận của Gemadept mới ổn định và phát triển. Thực tế tại Việt Nam thời gian qua cũng cho thấy, đa số các DN nói chung và Gemadept nói riêng rất cần có hướng dẫn, tư vấn cụ thể hơn về nội dung và cách lập báo cáo bền vững.

Bên cạnh đó, báo cáo phát triển bền vững của các DN lớn tại Việt Nam cũng là các ví dụ minh họa có giá trị cho Gemadept học hỏi. Việc cải thiện quá trình lập và công bố báo cáo phát triển bền vững sẽ mang lại lợi ích không những cho các bên có liên quan mà còn cho chính Gemadept, cho cả nền kinh tế, cộng đồng và môi trường.